

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2022/HS-PT

Ngày: 30 - 03 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Thịnh

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Diệp

Bà Phạm Thị Hồng Vân

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Đức Đăng – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Hoàng Việt – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 03 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 28/2022/TLPT-HS, ngày 21 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Chí T và Nguyễn Văn T1; do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2022/HS-ST, ngày 14 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh Tây Ninh.

- Bị cáo kháng cáo:

1. Nguyễn Chí T (T2), sinh năm 1973, tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: ấp ĐT, xã TĐ, huyện TC, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: làm mướn; trình độ văn hóa: lớp 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Chí C (chết) và bà Tô Thị H; có vợ tên Trần Thị T3 và 02 con; tiền án, tiền sự: không có; bị cáo tại ngoại, có mặt.

2. Nguyễn Văn T1, sinh năm 1988, tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: ấp TC1, xã TH, huyện TC, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: làm rẫy; trình độ văn hóa: không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C1 và bà Đinh Thị L; có vợ tên Huỳnh Thị Kim C2; tiền án: không có, tiền sự: Ngày 08/02/2021 bị Công an xã TH, huyện TC, tỉnh Tây Ninh xử phạt 1.250.000 đồng về hành vi “Xâm hại sức khỏe thành viên gia

đình” theo Quyết định số 12/QĐ-XPVPHC (đã nộp phạt); bị cáo tại ngoại, có mặt.

Ngoài ra còn có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ, ngày 12/7/2021, Nguyễn Chí T điện thoại cho Nguyễn Văn T1 hỏi mua 100 cây thuốc lá điều nhãn hiệu HERO, 50 cây thuốc lá điều nhãn hiệu JET và thỏa thuận sau khi mua bán hết thuốc rồi mới trả tiền cho T1, thì T1 đồng ý. Sau đó, T1 điện thoại cho người đàn ông Campuchia (chưa rõ nhân thân, lai lịch) hỏi mua số thuốc lá như trên thì người này đồng ý bán.

Đến ngày 13/7/2021, T1 điện thoại báo giá 100 cây thuốc lá điều nhãn hiệu HERO, 50 cây thuốc lá điều nhãn hiệu JET (1.500 bao thuốc lá điều) T đặt mua có giá 25.650.000 đồng. Trong đó, một cây thuốc lá điều nhãn hiệu HERO, 10 bao có giá 165.000 đồng; một cây thuốc lá điều nhãn hiệu JET, 10 bao có giá 183.000 đồng, T đồng ý mua. Đến khoảng 00 giờ 30 phút, ngày 14/7/2021, T1 điện thoại kêu T đến khu vực vườn tràm phía sau Đồn Biên phòng TH, thuộc ấp TC1, xã TH, huyện TC, tỉnh Tây Ninh đứng chờ sẽ có người đàn ông Campuchia mang đến giao. Lúc này, T điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu Exciter biển số 70K1-613.99 đến điểm hẹn, T điện thoại cho T1 biết, T1 kêu T đứng chờ. Sau đó khoảng 15 phút có hai người đàn ông người Campuchia (không rõ họ tên, địa chỉ) đi bộ vác 02 bao nylon mà đồ bên trong có 100 cây thuốc lá điều nhãn hiệu HERO, 50 cây thuốc lá điều nhãn hiệu JET giao cho T. Sau khi nhận được số thuốc lá điều nói trên, T điện thoại cho T1 biết và chở số thuốc lá điều nêu trên đến chợ Tân Đông, thuộc xã TĐ, huyện TC, tỉnh Tây Ninh để tiêu thụ. Khi T chở số thuốc lá điều nói trên đến khu vực thuộc tổ 5, ấp TT, xã TH, huyện TC, tỉnh Tây Ninh thì bị lực lượng Đồn Biên phòng TH-Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Tây Ninh phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T cùng tang vật và lập biên bản bàn giao hồ sơ, tang vật có liên quan đến cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TC, tỉnh Tây Ninh thụ lý điều tra theo thẩm quyền.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TC, tỉnh Tây Ninh các bị cáo Nguyễn Chí T và Nguyễn Văn T1 đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đã thực hiện.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2022/HS-ST, ngày 14-01-2022 của Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh Tây Ninh đã áp dụng điểm b, khoản 1 Điều 190;

điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Chí T (T2) 01 (một) năm tù về tội “Buôn bán hàng cấm”, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T1 01 (một) năm tù về tội “Buôn bán hàng cấm”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án và phạt bổ sung mỗi bị cáo 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên các biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, kê biên tài sản, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 17/01/2022, bị cáo Nguyễn Chí T kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt, hưởng án treo và giảm phạt tiền bổ sung.

Ngày 27/01/2022, bị cáo Nguyễn Văn T1 kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

Ngày 09/3/2022 và ngày 14/3/2022 bị cáo T1 và bị cáo T đã nộp xong số tiền phạt bổ sung theo bản án sơ thẩm tuyên.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa đề nghị: Không chấp nhận kháng cáo của hai bị cáo, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

Lời nói sau cùng của các bị cáo:

Bị cáo T và T1: Hai bị cáo rất ăn năn về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử, tuyên án ngày 14/01/2022 và hai bị cáo đã làm đơn kháng cáo ngày 17/01/2022 và ngày 27-01-2022, kháng cáo trong hạn luật định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Ngày 12/7/2021, Nguyễn Văn T1 mua 100 cây thuốc lá điều nhãn hiệu HERO, 50 cây thuốc lá điều nhãn hiệu JET của người Campuchia và bán lại cho Nguyễn Chí T với giá 25.650.000 đồng. Đêm ngày 14/7/2021, sau khi T nhận số thuốc lá điều nêu trên do người Campuchia mà T1 đặt mua giao tại địa điểm sau Đồn Biên phòng TH và T chở đến chợ TĐ, thuộc xã TĐ, huyện TC để tiêu thụ thì bị bắt quả tang. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo đã thừa nhận hành vi của mình, lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “buôn bán hàng cấm” theo khoản 1 Điều 190 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước đối với một số hàng hóa mà Nhà nước cấm tư nhân và các cơ quan, tổ chức không có chức năng buôn bán kinh doanh; gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Các bị cáo biết rõ thuộc lá điều nhập lậu là mặt hàng cấm buôn bán nhưng vì ham lợi nên cố tình thực hiện, nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình gây ra.

[3] Xét kháng cáo của 02 bị cáo T và T1 Hội đồng xét xử nhận thấy: Khi quyết định hình phạt cấp sơ thẩm đã xem xét đến nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Tuy nhiên, tại cấp phúc thẩm các bị cáo đã tự nguyện nộp phạt 20 triệu đồng mà cấp sơ thẩm đã tuyên trong hình phạt bổ sung, đây là tình tiết mới thể hiện tính ăn năn của các bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo T là người mới phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt; còn bị cáo T1 có một tiền sự, vào ngày 08/02/2021 bị Công an xã TH, huyện TC xử phạt tiền về hành vi “Xâm hại sức khỏe thành viên gia đình”. Căn cứ quy định tại Điều 2 Nghị quyết 02/2018 ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao xét thấy bị cáo T có đủ điều kiện để hưởng án treo, bị cáo T1 không đủ điều kiện để được hưởng án treo. Do đó, có cơ sở chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo T, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo T1; cần sửa một phần bản án sơ thẩm.

[4] Về việc kê biên quyền sử dụng đất của bị cáo T, Hội đồng xét xử nhận thấy: bị cáo đã nộp sò tiền phạt bổ sung xong và chỉ phải thi hành tiền án phí, nên không cần thiết phải tiếp tục kê biên tài sản của bị cáo mà hủy bỏ lệnh kê biên này.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Kháng cáo của bị cáo T được chấp nhận nên bị cáo T không phải chịu, bị cáo T1 phải chịu án phí theo quy định.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Chí T; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T1; sửa bản án hình sự sơ thẩm.

1.1. Căn cứ vào điểm b, khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Chí T (Tài) 01 (một) năm tù cho hưởng án treo về tội “Buôn bán hàng cấm”, thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Thành cho UBND xã TĐ, huyện TC, tỉnh Tây Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

1.2. Căn cứ vào điểm b, khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T1 01 (một) năm tù về tội “Buôn bán hàng cấm”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

1.3. Căn cứ khoản 4 Điều 190 của Bộ luật Hình sự; phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Chí T (Tài), bị cáo Nguyễn Văn T1, mỗi bị cáo 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng để nộp vào Ngân sách Nhà nước; ghi nhận các bị cáo đã nộp xong.

2. Hủy bỏ Lệnh kê biên tài sản số 24/CSĐT, ngày 26/10/2021 của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện TB đối với thửa đất số 133, tờ bản đồ số 61, diện tích 1335,4 m² tọa lạc tại ấp ĐT, xã TĐ, huyện TC, tỉnh Tây Ninh do Nguyễn Chí T và Trần Thị T3 đứng tên.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo T1 phải chịu 200.000 đồng; bị cáo T không phải chịu.

4. Các phần khác của bản án sơ thẩm không kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao;
- Giám đốc kiểm tra (Vụ 1);
- VKSND tỉnh TN;
- Công an huyện TC;
- Phòng PV 06;
- Sở tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- TAND huyện TC;
- CCTHADS huyện TC;
- VKSND huyện TC;
- Bị cáo;
- Lưu THS; hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Đỗ Văn Thịnh